

QUYẾT ĐỊNH

**QUỸ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
TỈNH NINH THUẬN**

**Về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động 5 năm (giai đoạn 2021 – 2025)
của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận**

Số: 684
ĐẾN Ngày: 11/11/2021
Chuyển: Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Ninh Thuận
Lưu hồ sơ số

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tại Tờ trình số 350/TTr-HĐQL ngày 13/10/2021; đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3933/TTr-STC ngày 01/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động 5 năm (giai đoạn 2021 - 2025) của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận (kèm theo Kế hoạch).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực: TU, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, ĐN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Tấn Cảnh

KẾ HOẠCH

Hoạt động 5 năm, giai đoạn 2021 – 2025

của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 713 /QĐ-UBND ngày 09 ngày 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

I. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

- Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

- Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận 5 năm 2021 - 2025;

- Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phương án cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận từ nguồn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Danh mục lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2021 - 2025, được Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đầu tư trực tiếp và cho vay vốn;

- Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt mức lãi suất cho vay tối thiểu đối với các dự án vay vốn từ Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận từ nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch hoạt động 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh (gọi tắt là Quỹ), cụ thể như sau:

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung:

a) Hoạt động của Quỹ phải đảm bảo mục tiêu đề ra khi thành lập, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện



đúng chức năng, nhiệm vụ của Quỹ quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.

b) Các dự án Quỹ đầu tư, cho vay phải đúng đối tượng, điều kiện, thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 30/12/2020, đảm bảo thu hồi vốn đầu tư, có lợi nhuận và phát triển vốn, góp phần phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Thực hiện tốt nhiệm vụ được UBND tỉnh giao nhận ủy thác quản lý hoạt động và nguồn vốn của các Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách theo quy định.

d) Nguồn vốn nhà nước được quản lý, sử dụng đảm bảo đúng quy định, an toàn, hiệu quả; phát huy toàn diện các mặt hoạt động của Quỹ, đóng góp có hiệu quả rõ nét hơn vào sự tăng trưởng và phát triển của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Chậm nhất đến năm 2025, vốn điều lệ của Quỹ đạt mức 300 tỷ đồng; nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ đạt khoảng 310,5 tỷ đồng, tăng 251% so với năm 2020.

b) Số dư cho vay đến cuối năm 2025 khoảng 108,3 tỷ đồng; tổng số tiền cho vay giai đoạn 2021 - 2025 đạt 177,3 tỷ đồng, tăng 385,9% so với tổng số tiền giải ngân giai đoạn 2016 - 2020; phần đầu tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ hàng năm không quá 3%.

c) Số dư đầu tư đến cuối năm 2025 khoảng 122,4 tỷ đồng; tổng số tiền đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 đạt 344,8 tỷ đồng.

d) Tổng số tiền giải ngân đầu tư, cho vay trong 5 năm, giai 2021 - 2025 dự kiến khoảng 522,1 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 240,1% trên nguồn vốn chủ sở hữu bình quân của Quỹ giai đoạn này; Tổng số dư nợ bình quân hoạt động đầu tư, cho vay đến năm 2025 dự kiến đạt 230,7 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 73,4% trên nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm này.

đ) Thực hiện tốt nhiệm vụ nhận ủy thác quản lý hoạt động và nguồn vốn của Quỹ BLTD, Quỹ PTĐ.

e) Tổng doanh thu giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 118,76 tỷ đồng; tăng bình quân hàng năm là: khoảng 13,5%/năm.

g) Tổng chênh lệch thu chi giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 53,82 tỷ đồng; tăng bình quân hàng năm là: khoảng 10,8%/năm.

g) Tỷ suất chênh lệch thu chi trên vốn chủ sở hữu bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 5,39%.

III. Nội dung kế hoạch hoạt động và giải pháp thực hiện

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch hoạt động 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng (2021 - 2025)
1. Nguồn vốn chủ sở hữu	127.962	171.831	214.829	261.272	310.510	
a) Vốn điều lệ do chủ sở hữu cấp	120.000	158.000	206.000	254.000	300.000	
b) Quỹ đầu tư phát triển	4.560	9.842	4.340	2.838	3.853	
c) Quỹ dự phòng tài chính	3.402	3.989	4.489	5.433	6.657	
2. Một số chỉ tiêu chủ yếu của hoạt động nghiệp vụ						
a) Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ (%)	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	
b) Số tiền cho vay	16.000	21.600	30.200	43.800	65.700	177.300
c) Dư nợ cho vay	38.126	49.500	66.800	90.200	108.300	
d) Số tiền đầu tư	8.000	45.000	63.000	91.500	137.300	344.800
đ) Dư nợ đầu tư	8.000	31.000	45.000	72.000	122.400	
3. Kết quả HĐ kinh doanh						
a) Tổng doanh thu	12.002	21.200	24.102	28.140	33.320	118.764
- Doanh thu HĐ nghiệp vụ	8.674	18.600	21.202	24.840	29.520	102.836
+ Thu từ hoạt động đầu tư	5.673	14.700	16.500	18.500	21.500	76.873
+ Thu lãi cho vay vốn	2.550	3.500	4.652	6.280	7.940	24.922
+ Thu HĐ nghiệp vụ khác (nhận ủy thác)	451	400	50	60	80	1.041
- Doanh thu hoạt động tài chính	3.328	2.600	2.900	3.300	3.800	15.928
b) Tổng chi phí	5.314	13.000	14.108	15.299	16.977	64.697
c) Chênh lệch thu chi	6.688	8.200	9.935	12.734	16.260	53.817

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng (2021 - 2025)
d) Tỷ suất chênh lệch thu chi trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	5,32	5,47	5,14	5,34	5,68	5,39
đ) Tổng số các khoản nộp NSNN	10.650	3.500	4.000	4.500	5.000	27.650

2. Các giải pháp thực hiện:

a) Giải pháp về nguồn vốn và công tác quản lý tài chính:

- Quỹ Đầu tư phát triển chủ động phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tập trung triển khai thực hiện phương án cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ giai đoạn 2021 - 2025 số tiền 200 tỷ đồng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ để đảm bảo mức tối thiểu 300 tỷ đồng theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. Cụ thể:

+ Cấp bổ sung từ nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển của Quỹ số tiền 50 tỷ đồng, trong đó: năm 2021 cấp 20 tỷ đồng và từ năm 2023 - 2025 cấp bổ sung 30 tỷ đồng (mỗi năm cấp bổ sung 10 tỷ đồng).

+ Cấp bổ sung từ nguồn vốn ngân sách tỉnh cấp tỉnh và nguồn ngân sách khác số tiền 150 tỷ đồng, trong đó: từ năm 2022 - 2024 cấp bổ sung 114 tỷ đồng (mỗi năm cấp bổ sung 38 tỷ đồng) và năm 2025 cấp 36 tỷ đồng.

- Huy động tối đa các nguồn vốn nhàn rỗi của địa phương đang quản lý, như vốn nhận ký cược các dự án xây dựng, môi trường,...; tiếp cận các nguồn vốn ODA cho vay lại của các định chế tài chính với chi phí thấp, hợp lý để đầu tư, cho vay các dự án của Quỹ.

- Nghiên cứu, từng bước triển khai thí điểm (nếu đảm bảo điều kiện) cơ chế phát hành trái phiếu Quỹ Đầu tư phát triển địa phương theo hình thức riêng lẻ tại thị trường trong nước theo quy định để huy động vốn đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động đầu tư, cho vay của Quỹ.

- Quản lý, sử dụng vốn cho các hoạt động của Quỹ một cách linh hoạt, hiệu quả, đúng quy định.

b) Giải pháp về công tác tổ chức, bộ máy nhân sự:

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhân sự đảm bảo hoạt động hiệu lực và hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ và Điều lệ của Quỹ; Thực hiện tuyển dụng, bố trí lao động hợp lý cho các phòng nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cho Quỹ.

- Từng bước nâng cao năng lực quản trị điều hành của Quỹ theo hướng chuyên nghiệp. Chuyển dần hoạt động của Quỹ theo cơ chế thị trường để phát huy tính đa dạng, linh hoạt trong hoạt động, tạo điều kiện tăng hiệu quả đầu tư.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ, năng lực công tác của đội ngũ người quản lý, người lao động của Quỹ.

c) Giải pháp về tổ chức các hoạt động nghiệp vụ:

c1) Hoạt động cho vay:

- Chủ động tìm kiếm, lựa chọn các dự án thuộc danh mục lĩnh vực kết cấu hạ tầng đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện, có tính khả thi và khả năng thu hồi vốn để thẩm định đề xuất cho vay. Tập trung vào các dự án có quy mô vừa và nhỏ, thuộc các lĩnh vực về xã hội hóa y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, hạ tầng và phương tiện vận tải công cộng, chợ nông thôn, các dự án gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới,.. theo danh mục lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 và định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Đối với các dự án đã tiếp cận cần phải chủ động tập trung hỗ trợ, hướng dẫn khách hàng hoàn thiện hồ sơ, thẩm định, đề xuất quyết định cho vay và hoàn thiện các thủ tục trước khi giải ngân vốn vay.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các dự án đã cho vay để quản lý, sử dụng vốn tín dụng đúng mục đích, thu hồi nợ đầy đủ, kịp thời. Phấn đấu tổng doanh thu từ hoạt động cho vay giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 24,92 tỷ đồng và tỷ lệ nợ xấu hàng năm không quá 3% trên tổng dư nợ.

- Từng bước rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình nghiệp vụ hoạt động cho vay theo hướng tinh gọn về thủ tục, hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc tiếp cận nguồn vốn và giải ngân vốn vay đảm bảo quy định pháp luật.

c2) Hoạt động đầu tư:

- Tập trung công tác bán đấu giá, chuyển nhượng các lô đất còn lại thuộc Dự án Khu dân cư Cầu Quắn - Cà Ná và Dự án Khu dân cư đường Minh Mạng. Đẩy nhanh tiến độ triển thực hiện đầu tư xây dựng Dự án Khu dân cư Đồng Giữa, xã Hộ Hải; Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xử lý những tồn đọng, vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư để hoàn thành xây dựng, chuyển nhượng thu hồi vốn và tái đầu tư các dự án mới.

- Tăng cường công tác tìm kiếm, khảo sát, lựa chọn các dự án đầu tư hiệu quả để đánh giá, thẩm định, lập báo cáo quyết định đầu tư theo quy định. Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương rà soát các quy hoạch, thống kê các dự án thuộc địa bàn các huyện, thành phố, báo cáo HĐQT Quỹ thống nhất chủ trương đề xuất trình UBND tỉnh giao cho Quỹ thực hiện đầu tư.

- Đa dạng hóa các hoạt động đầu tư nhằm phân tán rủi ro cho Quỹ; xây dựng cơ cấu đầu tư hợp lý; xác định và phân bổ cụ thể danh mục đầu tư theo

từng ngành, lĩnh vực đảm bảo đúng danh mục lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 30/12/2020.

- Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động đầu tư. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn vốn đầu tư. Phần đầu tổng doanh thu từ hoạt động đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 76,87 tỷ đồng.

c3) Hoạt động nhận ủy thác:

- Đối với Quỹ Bảo lãnh tín dụng tỉnh:

+ Tiếp tục thực hiện chủ trương không cấp Chứng thư bảo lãnh mới cho doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT Quỹ, UBND tỉnh; tập trung xử lý 02 vụ việc tồn đọng, đang tranh chấp pháp lý với các ngân hàng thương mại theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 1590/TB-VPUB ngày 03/5/2021 của Văn phòng UBND tỉnh. Trong đó quan tâm phối hợp với đơn vị tư vấn luật để thường xuyên đôn đốc, theo dõi giải quyết vụ kiện theo thủ tục tái thẩm đối với Công ty TNHH MTV Thương mại và Vận tải Thành Đạt và thủ tục giám đốc thẩm đối với Công ty cổ phần Phát triển và Kinh doanh nhà Ninh Thuận.

+ Đối với các vụ việc của các doanh nghiệp nhận nợ vay bắt buộc cần phải tập trung bám sát, đôn đốc thu nợ và có giải pháp cụ thể nhằm xử lý sớm và dứt điểm để có cơ sở trình phương án giải thể Quỹ BLTD theo chủ trương của HĐQT Quỹ.

+ Phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, hoàn thiện phương án giải thể Quỹ BLTD và trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thông qua để Quyết định phê duyệt phương án giải thể Quỹ BLTD, phần đầu đến cuối năm 2022 sẽ chấm dứt hoạt động của Quỹ BLTD, chuyển giao những công việc tồn đọng sang Ban giải thể Quỹ BLTD (dự kiến) để tiếp tục theo dõi, giải quyết. Nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ BLTD chuyển nộp ngân sách, giao Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ ĐTPT theo phương án được phê duyệt là 32 tỷ đồng.

- Đối với Quỹ Phát triển đất tỉnh:

+ Theo dõi, đôn đốc các đơn vị ứng vốn để thu hồi vốn đã tạm ứng cho các dự án.

+ Chủ động liên hệ với các Sở, ngành, địa phương, các tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ phát triển quỹ đất, thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất để xác lập hồ sơ, phối hợp thẩm định, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định ứng vốn và giải ngân vốn ứng cho các dự án theo quy định.

+ Giao Sở Tài chính cân đối ngân sách bố trí nguồn kinh phí từ tiền thu sử dụng đất hàng năm để cấp bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ PTĐ, góp phần nâng cao năng lực tài chính cho Quỹ PTĐ thực hiện nhiệm vụ ứng vốn các dự án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch cho địa phương.

+ Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động ứng vốn của Quỹ PTĐ.

d) Một số giải pháp khác liên quan hoạt động của Quỹ:

- Bám sát các chủ trương, chỉ đạo, kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, HĐQT Quỹ về định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

- Trong quá trình hoạt động, phải xác định Quỹ như là công cụ, đầu mối đóng vai trò dẫn dắt, kêu gọi góp vốn, cho vay vốn cùng các nhà đầu tư tư nhân thực hiện đầu tư dự án cho địa phương; là nguồn vốn nhà nước thứ hai sau vốn đầu tư công từ ngân sách tham gia vào lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng. Nguồn vốn của Quỹ là vốn môi rất hữu hiệu của nhà nước để một mặt hỗ trợ các doanh nghiệp, mặt khác thu hút các nguồn vốn tư nhân tham gia vào đầu tư xây dựng các dự án thuộc danh mục lĩnh vực kết cấu hạ tầng ưu tiên phát triển của địa phương, thông qua hoạt động cho vay đầu tư và trực tiếp đầu tư theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy trình nội bộ của Quỹ để đảm bảo hoạt động tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Quỹ.

- Trên cơ sở kế hoạch hoạt động 5 năm được phê duyệt, Quỹ sẽ triển khai xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, phù hợp với tình hình thực tế để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện một cách hiệu quả./.



